

Số: 969/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 4 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Trợ cấp xã hội cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT-BộGD&ĐT-TC-LĐ-TB&XH, ngày 25/8/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng Trường;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp xã hội cho 69 sinh viên có tên sau đây thuộc diện hộ nghèo, con mồ côi cả cha lẫn mẹ, tàn tật >40%:

(Danh sách sinh viên kèm theo)

Điều 2. Mức trợ cấp là 100.000đ/1SV/1tháng. Thời gian hưởng trợ cấp xã hội là học kỳ II, năm học 2021 – 2022 (Từ tháng 01/2022 đến tháng 07/2022).

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Công tác Sinh viên, Đào tạo, Tài chính và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CTSV.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC TRỢ CẤP XÃ HỘI - Học kỳ II, năm học 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số: 969/QĐ-ĐHCT, ngày 4 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng)

Stt	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Diện trợ cấp
1	B1803397	Đoàn Vũ Lâm	TN1884A2	Hộ Nghèo
2	B1803731	Lý Minh Tâm	MT1857A2	Mồ Côi Cha Mẹ
3	B1804332	Đoàn Thị Quỳnh Đào	KH1869A2	Mồ Côi Cha Mẹ
4	B1804423	Thạch Sơn Ngọc Trinh	KH1869A2	Mồ Côi Cha Mẹ
5	B1805809	Huỳnh Văn Sĩ	DI1896A1	Hộ Nghèo
6	B1806590	Châu Thị Bảo Trân	KH18T3A2	Mồ Côi Cha Mẹ
7	B1807375	Nguyễn Hoàng Tiến	TN18T7A2	Hộ Nghèo
8	B1807900	Lê Ngọc Hân	XH18U4A1	Hộ Nghèo
9	B1808004	Ngô Hoàng Phát	XH18U4A2	Hộ Nghèo
10	B1808585	Nguyễn Thị Hồng Uyên	HG18V1A1	Mồ Côi Cha Mẹ
11	B1809208	Cao Văn Vinh	DI18V7A1	Hộ Nghèo
12	B1809557	Nguyễn Hồng Diệu	HG18V7A2	Hộ Nghèo
13	B1809951	Sơn Thị Nhi	ML18V9A2	Mồ Côi Cha Mẹ
14	B1810668	Lê Huỳnh Bảo Châu	KT18W4F3	Hộ Nghèo
15	B1812069	Nguyễn Văn Nhứt	TN18Y8A2	Mồ Côi Cha Mẹ
16	B1900304	Néang Tha Vi	KT1922A1	Hộ Nghèo
17	B1901470	Trần Quốc Việt	NN1919A1	Hộ Nghèo
18	B1903816	Phan Thanh Hậu	TN19S5A3	Hộ Nghèo
19	B1905635	Nguyễn Thị Chí Hiếu	TS1982A2	Mồ Côi Cha Mẹ
20	B1908251	Bùi Đăng Trường	TN19T7A6	Hộ Nghèo
21	B1908633	Alimabivy Tự Ngọc Tiên	XH19U4A1	Mồ Côi Cha Mẹ
22	B1908865	Lê Thị Kiều Nhi	HG19U7A1	Tàn Tật >40%
23	B1910079	Lê Hoàng Khang	DI19V7A2	Hộ Nghèo
24	B1911297	Nguyễn Đức Duy	KT19W3A1	Hộ Nghèo
25	B2000125	Nguyễn Hữu Ánh	FL20Z8A1	Hộ Nghèo
26	B2000210	Nguyễn Minh Khá	SP2001A1	Hộ Nghèo
27	B2000332	Nguyễn Thị Huyền Trân	SP2002A2	Hộ Nghèo
28	B2001086	Dương Hoài Nhân	TS2013A2	Mồ Côi Cha Mẹ
29	B2001513	Lê Hoàng Kiệt	KT2022A2	Hộ Nghèo
30	B2001858	Nguyễn Văn Thiện	MT2025A3	Hộ Nghèo
31	B2002285	Dương Thanh Thời	TN20S5A1	Hộ Nghèo
32	B2004241	Hoàng Nguyễn Hoài Vy	KH20T3A1	Hộ Nghèo
33	B2004373	Phan Chí Nguyễn	TN20T5A3	Hộ Nghèo
34	B2004560	Bùi Tấn Đạt	TN20T7A1	Hộ Nghèo
35	B2004613	Ngô Phan Viết Bình	TN20T7A2	Mồ Côi Cha Mẹ
36	B2005150	Hồ Mỹ Trân	FL20V1A1	Hộ Nghèo
37	B2005622	Nguyễn Quang Thoại	TN20V6A3	Hộ Nghèo
38	B2006724	Nguyễn Thị Ngọc Châu	MT20X7A1	Mồ Côi Cha Mẹ
39	B2007928	Huỳnh Võ Ngọc Nhi	NN2008A3	Hộ Nghèo
40	B2007984	Nguyễn Thị Kim Mân	NN2008F1	Mồ Côi Cha Mẹ
41	B2008032	Nguyễn Phú Quý	SP2009A1	Mồ Côi Cha Mẹ

Stt	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Diện trợ cấp
42	B2010502	Trần Anh Cường	DA2066A3	Hộ Nghèo
43	B2012387	Lê Ngọc Thảo	TS20S2A1	Hộ Nghèo
44	B2012999	Nguyễn Thanh Bằng	TN20T6A2	Mồ Côi Cha Mẹ
45	B2014610	Phạm Viết Thanh	DI20V7A1	Hộ Nghèo
46	B2014640	Lê Phương Bách	DI20V7A2	Hộ Nghèo
47	B2016041	Nguyễn Thanh Bình	HG20W8A1	Mồ Côi Cha Mẹ
48	B2100323	Phan Huỳnh Tiến Trung	SP2110A1	Hộ Nghèo
49	B2101217	Dư Thị Diễm Hương	KT2120A1	Hộ Nghèo
50	B2103720	Phan Hữu Nhân	NN21S1A2	Hộ Nghèo
51	B2103785	Trần Văn Đại	TS21S2A1	Mồ Côi Cha Mẹ
52	B2105044	Nguyễn Hoàng Quý	NN21U5A1	Mồ Côi Cha Mẹ
53	B2105359	Võ Như Khánh	TN21V6A1	Hộ Nghèo
54	B2105586	Nguyễn Trọng Nhân	DI21V7A2	Hộ Nghèo
55	B2106165	Nguyễn Minh Trí	HG21W8A1	Hộ Nghèo
56	B2107203	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	NN21X8A1	Hộ Nghèo
57	B2107928	Phạm Ngọc Thi	SP2117A1	Hộ Nghèo
58	B2108050	Lê Duy Khánh	NN2119A1	Hộ Nghèo
59	B2109160	Trần Thị Thảo	DA2166A1	Mồ Côi Cha Mẹ
60	B2109181	Trần Thanh Hải	DA2166A2	Hộ Nghèo
61	B2109215	Nguyễn Thị Anh Thư	DA2166A2	Hộ Nghèo
62	B2109410	Trần Thanh Kim Hòa	KH2169A1	Hộ Nghèo
63	B2109630	Nguyễn Minh Thuận	TS2176A1	Hộ Nghèo
64	B2110029	Huỳnh Nguyễn Trường Thịnh	DI2195A1	Hộ Nghèo
65	B2110802	Nguyễn Quốc Trung	TN21T7A2	Hộ Nghèo
66	B2111648	Trần Thị Mỹ Duyên	TN21V6A1	Tàn Tật >40%
67	B2111699	Lê Ngọc Hân	TN21V6A2	Hộ Nghèo
68	B2112267	Mã Ngọc Ánh	KT21W3A1	Hộ Nghèo
69	B2112319	Đặng Thị Kim Đan	KT21W4A1	Mồ Côi Cha Mẹ

Danh sách gồm có **69** sinh viên

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



(Handwritten signature in blue ink)